

# PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH

## Tập 2

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Biên tập: năm 2023

Các vị đồng tu, xin chào mọi người!

Những câu hỏi từ trên mạng gửi đến, tập hợp lại cũng không ít! Tôi nghĩ, chúng ta sẽ tìm một thời gian khác để trả lời. Có một số đồng tu trong một hai ngày nữa sẽ phải rời khỏi Singapore, do đó thời gian rất là quý giá. Hôm nay chúng ta bắt đầu thảo luận Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh.

Ở trong bộ kinh điển này cũng có thể giải quyết được rất nhiều câu hỏi của chúng ta, như ở chỗ này có một câu hỏi là: tôn giáo dung hòa là một việc đại thù thắng, nhưng nếu chúng ta cũng đi nghe kinh điển của ngoại giáo thì có trái ngược với "một môn thâm nhập" hay không? Giáo đích thực có tà, có chánh, chúng ta phải phân biệt rõ ràng, thế nhưng đối với người huân tập có độ sâu thì kiến giải của họ không như vậy, những người này chân thật không bị cảnh giới bên ngoài nhiễu loạn, cho nên tà chánh sẽ không còn. Hiện tại chúng ta là phàm phu, sẽ bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, thế nên tà chánh cần phải phân rõ, phải xa tà, gần chánh, đây là tùy thuận căn cơ mà nói. Hôm nay xin mời mọi người xem Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh. Phía trước có "Thượng Dụ" của Hoàng đế Ung Chánh, chúng ta cùng xem chương này.

Đế vương của triều Thanh đều là đệ tử của nhà Phật, hơn nữa vào thời Khang Hy, Ung Chánh, Càn Long, ba triều đại này là thời kỳ thịnh trị nhất của tiền Thanh, họ mời Pháp sư vào trong cung giảng kinh. Chúng ta xem trong ghi chép thấy giảng Kinh Vô Lượng Thọ, lấy lý luận giáo huấn của Kinh Vô Lượng Thọ để trị quốc. Việc làm này rất đáng được tán thán. Trong cung đình mọi người đều đọc Kinh, nghe giảng Kinh, xây dựng nhận thức chung, đây là cách làm rất trí tuệ, rất cao minh. Họ không dùng ý riêng của chính mình, không bảo người khác phải nghe ta nói như thế nào đó, không phải như vậy! Họ cùng nghe Phật nói! Hoàng Đế còn nghe Phật, thần tử, thứ dân đều nghe theo Phật thì lòng người sẽ bình, cho nên thiên hạ đại trị. Chúng ta xem chương này của ông, liền

biết được triều nhà Thanh làm cách nào trị tốt được quốc gia, chỗ này để lộ ra một chút tin tức. "Thượng Dụ", dùng lời hiện tại mà nói chính là lời khuyên dạy của Hoàng đế.

**"Trẫm duy tam giáo chi giác dân, ư hải nội dã, lý đồng xuất ư nhất nguyên, đạo bình hành nhi bất bội".**

Đoạn này là chỉ ra tông cương lĩnh, một lời đã nói ra hết. Thời đại xa xưa tất cả mọi người đều tự xưng là "Trẫm", cũng giống như chúng ta hiện tại xưng là "Tôi". Thời xa xưa đều xưng là "Trẫm". Từ này trở thành từ chuyên dùng của Hoàng đế là từ thời Tần Thủy Hoàng, Tần Thủy Hoàng là người mở đầu dùng chữ "trẫm" để tự xưng cho hoàng đế. Về sau mọi người đều không dùng cái chữ này để tự xưng chính mình nữa. Chúng ta phải biết nguồn gốc của chữ này.

"*Trẫm duy*", dùng lời hiện tại mà nói là: "tôi cho rằng, tôi nhận định", chính là cái ý này.

Tam giáo là Nho-Thích-Đạo thời xưa của Trung Quốc, gọi là ba nhà. Ba nhà này đều là thuộc về giáo học. Các vị phải nên biết, chữ "giáo" này là giáo học, không phải tôn giáo. Tôn giáo ở Trung Quốc, cái danh xưng này đích thực là có rất muộn, về sau mới có danh từ này, hơn nữa không phải từ Trung Quốc mà có, mà là từ Nhật Bản truyền đến, cho nên ở Trung Quốc không có cái danh từ tôn giáo này, cũng không có khái niệm về tôn giáo, đây là từ bên ngoài truyền đến. Người Trung Quốc nói "giáo" là ý nghĩa của giáo hóa, ý nghĩa của giáo dục, làm thế nào giáo hóa chúng sanh. Ý nghĩa của hai chữ "giáo hóa" này rất hay, "giáo" là hành vi, "hóa" là kết quả. Chúng ta tiếp nhận giáo huấn của Thánh hiền nhân, thế là liền sanh ra thay đổi, việc này thường gọi là thay đổi khí chất, hóa ác thành thiện, hóa mê thành ngộ, hóa phàm thành thánh, đây là nói hiệu quả của giáo học. Cho nên người Trung Quốc dùng từ vựng, giáo là nhân, hóa là quả, ý nghĩa rất là hoàn mỹ. Đây là nói Nho gia, Đạo gia, Phật gia, ba loại giáo dục này.

"*Giác dân ư hải nội*" là dạy nhân dân giác ngộ. Hải nội là chỉ Trung Quốc, ở Trung Quốc xúc tiến giáo dục giác dân. Cái ý nghĩa này rất hay, quyết không phải là mê tín, là dạy chúng sanh giác ngộ.

"*Lý đồng xuất u nhất nguyên*". Lý luận căn cứ của nó là như nhau, từ trên hình thức mà xem thì đều là căn cứ vào hiểu đạo sư đạo, đây là Nho-Thích-Đạo ba nhà đều nói hiểu đạo, đều giảng tôn sư, tuy là cách nói của họ không như nhau, phương pháp cũng có khác biệt, nhưng mục tiêu phương hướng của họ quyết định là giống nhau, cho nên "đạo tinh hành, nhi bất bội". Diện tích của Trung Quốc lớn đến như vậy, nhiều nhân khẩu đến như vậy, vào ngày trước quốc gia không lập nhiều trường học đến như vậy thì ai giáo hóa chúng sanh? Do ba nhà này gánh vác trách nhiệm giáo hóa chúng sanh, giúp đỡ quốc gia, giúp đỡ hoàng đế, giúp đỡ xã hội, khiến xã hội đại chúng chân thật đạt được đời sống hạnh phúc, an hòa, lợi lạc. Đây là đem lợi ích thù thắng của tam giáo ba nhà, một câu nói ra hết.

Thế nhưng con người họ có phân biệt, chấp trước, họ có phiền não tập khí, thế là không bao dung lẫn nhau. Loại tình hình này không khó lý giải. Xã hội ngày nay vấn đề này càng nghiêm trọng, lỗi lầm xảy ra ở chỗ nào vậy? Ung Chánh cũng chỉ một câu nói ra hết: "*Nhân duy bất năng hốt nhiên quán thông*", đây là lỗi lầm căn bản. Tại vì sao không thể bao dung lẫn nhau, tại vì sao đổ kỵ bài xích lẫn nhau? Chính là không có hốt nhiên quán thông, không thể bỗng nhiên quán thông. Hốt nhiên là đại ngộ, có thể ngộ nhập cảnh giới của Thánh hiền, sự lý quán thông rồi thì vấn đề gì cũng đều có thể giải quyết.

"**U thị nhân các dị tâm**". Dị tâm chính là nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Mỗi một người vọng tưởng, phân biệt, chấp trước không như nhau. "**Tâm các dị kiến**" là cách nhìn cách nghĩ của mỗi một người không như nhau, thế là phiền não tập khí hiện tiền.

"**Mộ đạo giả, vị Phật bất như đạo chi tôn**". Mộ đạo chính là Đạo giáo, tín đồ của Đạo giáo, họ nói Phật không có tôn quý như Đạo vậy, thế là tôn Đạo, xem thường Phật, vấn đề liền xảy ra.

"**Hướng Phật giả, vị Đạo bất như Phật chi đại**". Đệ tử Phật tôn sùng Phật, xem Phật lớn, Đạo không lớn như Phật.

"**Nhi Nho giả hữu hiểm tị nhị dân dĩ vi dị đoan**". Học trò của Không Tử thì tránh xa Đạo và Phật, cho là dị đoan. Dị đoan chính là không phải chánh pháp,

là cách nói hơi khách sáo hơn so với nói tà pháp, không phải chánh đạo, thế là tam giáo bài trừ lẫn nhau.

**"Hoài hiệp tư tâm, phân tranh giác thẳng, nhi bất tương hạ"**. Sự việc này từ xưa đến nay đã có, nhất là giữa tín đồ với tín đồ tồn tại đối lập mâu thuẫn, đôi bên tranh hơn, không ai chịu thua, càng ngày càng tranh, nhưng tranh không được.

Mấy ngày trước cư sĩ Lý Mộc Nguyên còn nói với tôi, môn hạ đệ tử của Thái Hư cùng đệ tử môn hạ của Viên Anh không thể hòa thuận lẫn nhau, họ công kích lẫn nhau, không chịu nhường nhịn. Sau đó hai vị Lão Pháp Sư này gặp nhau rất là khách sáo, tín đồ của họ thấy được nhưng chẳng hiểu vì sao hai vị Lão Hòa Thượng này gặp nhau khách sáo đến như vậy, trước đây không hề có việc này. Bên dưới không phục, họ luôn cho là Sư Phụ của mình rất tuyệt, là đệ nhất, người khác đều không bằng. Hiện tại loại tập khí này càng sâu hơn, đến đâu cũng đều có thể xem thấy, cho nên chúng ta đọc cái chương "Thượng Dụ" này cảm xúc rất sâu, hay nói cách khác, bên trên không có lỗi làm, lỗi làm đều là ở phía dưới.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau: **"Trẫm dĩ trì tam giáo chi luận, diệc duy đặc kỳ bình nhi kỳ hỉ"**. Câu này là do Hoàng đế Ung Chính chính mình tự nói. Cách nhìn của ông đối với tam giáo không giống như người khác, vì sao vậy? Tam giáo đều hạ công phu, chỗ này chính là phía trước nói "hốt nhiên quán thông", cho nên "diệc duy đặc kỳ bình nhi kỳ hỉ". Bình là bình đẳng, tam giáo đích thực bình đẳng.

Ngày nay chúng ta thấy Singapore, hiện tại Singapore có chín tôn giáo, ngày trước chín tôn giáo này không hề qua lại với nhau, cũng là vì mỗi mỗi đều cho rằng chính mình là số một, người khác luôn là không bằng mình, ở trong Phật pháp gọi là "tự khen mình, chê người". Phật nói: "tự khen mình, chê người", cái điều này ở trong "Du Già Giới Bản" là trọng giới, trong "Phạm Võng Giới Bản" đều xếp vào giới điều, không cho phép. "Tự khen mình, chê người" là bạn đang tạo nghiệp, bạn tuyệt nhiên không hiểu rõ đối với người khác mà xem thường hủy báng họ, cái tội này rất nặng! "Tự khen" là ngạo mạn, là thuộc về một phần

của tham-sân-si. Người chân thật có trí tuệ biết được pháp pháp bình đẳng. Phật ở trên Kinh Kim Cang nói: "*pháp môn bình đẳng không có cao thấp*".

Có một số người cho rằng, Phật nói "pháp môn bình đẳng", đại khái là Thích Ca Mâu Ni Phật nói ra tất cả kinh giáo. Đây là do chúng ta nghĩ như vậy, có phải là ý của Phật hay không? Ai cũng không dám nói! Phật nói là cái ý này phải không? Ngày nay chúng ta đọc Hoa Nghiêm, từ trong khái thị của Hoa Nghiêm chúng ta thấy ý của Phật không phải là ý này. Phật nói pháp môn bình đẳng là tất cả pháp thế xuất thế gian, bao gồm tất cả các tôn giáo, bao gồm cả tà pháp. Vì sao vậy? Vì như vậy nó mới có thể tương ứng được với Đại Phương Quảng. Tà pháp không nhận ở chỗ này, vậy thì không phải Đại Phương Quảng. Tà pháp cùng chánh pháp cũng bình đẳng, cái đạo lý này rất khó hiểu, tại vì sao nói nó bình đẳng? vì đều xuất sanh từ một nguồn gốc, chánh pháp là tâm hiện thức biến, tà pháp cũng là tâm hiện thức biến, lìa khỏi tâm thức thì thế xuất thế gian không có pháp nào có thể được, vậy tà chánh từ chỗ nào mà phân?

Kinh đại thừa chúng ta đọc nhiều rồi, biết được tương ứng với pháp tánh gọi là chánh, trái ngược với pháp tánh gọi là tà, tà chánh như vậy mà phân, chúng ta không nói tương ứng hay không tương ứng, gốc là một thứ, đều là từ đây sanh ra. Chúng ta phải sâu sắc hiểu rõ cái đạo lý này, sau đó quay đầu quán sát lại chính mình, một niệm tâm thiện là chánh, một niệm tham-sân-si là tà. Tà, chánh ngay bản thân. Một niệm ác là trong vọng tưởng, phân biệt biến hiện ra, một niệm thiện là trong chánh tri biến hiện ra. Vọng tưởng cùng chánh tri là một, không phải hai, khi mê rồi gọi là vọng, khi giác rồi gọi là chánh. Do đây có thể biết, chánh pháp hay tà pháp chính là giác hay mê mà thôi. Giác ngộ rồi tà pháp biến thành chánh pháp, mê rồi chánh pháp cũng biến thành tà pháp, đây mới là chân thật hiểu rõ đạo lý. Cho nên tam giáo dạy người đều gọi là giác, giác chính là chánh pháp, dạy người chuyển mê thành giác. Tướng của mê là sáu cõi ba đường, tướng của giác ngộ là tứ thánh, là nhất chân. Hiện tướng không như nhau, quả báo không như nhau, quả báo của mê là khổ, quả báo của giác ngộ là vui, cho nên "*năng đắc kỳ bình*", dùng tâm thanh tịnh bình đẳng để xem.

**"Tắc ngoại lược hình tích chi dị, nội chứng tánh lý chi đồng, nhi tri tam giáo, sơ vô dị chỉ, vô phi dục nhân, đồng quy ư thiện"**. Bạn chân thật hiểu rõ, chân thật thông đạt thì bạn không chú trọng hình thức mà chú trọng nội hàm

của nó, chú trọng thực chất của nó. Tôi lần đầu khi gặp mặt tổng thống Nathan, ông nói với tôi một câu như thế này: *"Trong tất cả các tôn giáo, ông tôn trọng nhất chính là Phật giáo, Phật giáo chú trọng thật chất mà không trọng hình thức"*. Lời nói này là người rõ lý, người không rõ lý không thể nói ra được, cho nên chúng ta rất tôn kính đối với ông. Có thể thông qua cái ải này, không chỉ là tôn giáo mà thế xuất thế gian đều bình đẳng, tất cả các pháp đều bình đẳng. Bình đẳng thì tánh trí của chúng ta mới có thể xuất hiện, phân biệt, chấp trước mới có thể buông xả, cho nên trong pháp đại thừa nói: *"Viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên"*. Lại nói với chúng ta "có pháp nào không phải là Phật pháp?", tất cả pháp đều là Phật pháp, không có pháp nào không phải là Phật pháp, yêu ma quỷ quái cũng là Phật pháp.

Phật là gì vậy? Phật là ý nghĩa của giác, chỉ cần bạn thông đạt tường tận, giác ngộ rồi, thì pháp này gọi là Phật pháp. Nếu bạn không hiểu rõ, không giác ngộ, mê ở trong đó thì kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm cũng không phải là Phật pháp, phải hiểu rõ được cái đạo lý này. Pháp là tất cả các pháp, đây là chúng ta bình thường giải thích đạo lý của tất cả vũ trụ nhân sinh, tất cả quá trình diễn biến hình thành, dùng một chữ làm tổng đại danh từ gọi là "Pháp". Phật là ý gì vậy? Là đều thấu hiểu thông đạt đối với những pháp này thì gọi là Phật. Tất cả pháp thế xuất thế gian triệt để thông đạt tường tận, chúng ta liền gọi con người này là Phật, họ không mê hoặc đối với tất cả pháp. Sau khi tường tận chúng ta mới biết được, chỉ cần là chánh pháp, chánh pháp là gì? Là tương ưng với thiện, tương ưng với giác.

Phật pháp nói ba chữ tiêu chuẩn là Giác-Chánh-Tịnh, tương ưng với Giác-Chánh-Tịnh thì gọi là Phật pháp, trái ngược với Giác-Chánh-Tịnh thì chúng ta gọi là tà pháp. Các vị nghĩ lại xem, pháp làm gì có tà chánh? Tà chánh là ở mê ngộ, ngộ rồi thì Giác-Chánh-Tịnh, mê rồi chính là mê-tà-nhiễm. Đối diện với giác là mê, đối diện của chánh là tà, đối diện của tịnh là nhiễm. Nếu như cái pháp này dạy chúng ta mê-tà-nhiễm thì không phải là chánh pháp, chúng ta gọi nó là tà giáo, tà pháp; họ dạy chúng ta Giác-Chánh-Tịnh thì đây là chánh pháp. Chúng ta chưa minh tâm kiến tánh, hay nói cách khác, chúng ta ở trong mười pháp giới phải học chánh pháp, phải viễn ly tà pháp. Đợi đến khi bạn siêu vượt mười pháp giới, bạn vào được pháp giới nhất chân rồi thì tà chánh sẽ không

còn. Ở trong mười pháp giới có chánh tà, trong pháp giới nhất chân không có, pháp giới nhất chân là viên mãn đại giác, phải hiểu cái đạo lý này.

Xin mời các vị mở kinh văn, chúng ta xem tiếp "Thượng Dự" của Hoàng đế Ung Chính, tờ thứ nhất đếm xuống hàng thứ ba, xem từ nửa đoạn sau. Tôi đem mấy câu chánh văn đọc qua, đối chiếu ở chỗ này: **"Phù Phật dân chi ngũ giới thập thiện, đạo nhân u thiện dã, ngô Nho chi ngũ thường bách hạnh tú dịch tương cần, hữu nhân bất dẫn nhân, vi thiện giả tai"**.

Chúng ta xem từ đoạn này. Đoạn phía trước là đem tông chỉ, cội gốc của ba giáo vì chúng ta nói ra, chỗ này cũng chính là khế cơ khế lý mà nhà Phật nói. Lý là "đồng xuất u nhất nguyên", Cơ thì không như vậy, cho nên mới có ba loại phương pháp giáo học này, tiếp dẫn ba loại căn tánh khác nhau. Cái này cùng với giáo học của Phật pháp đại thừa nói hoàn toàn tương ứng với nguyên lý, nguyên tắc. Phương pháp hình thức tuy là không giống nhau, nhưng phương hướng mục tiêu của nó đều như nhau, đó chính là đồng quy về thiện.

Tiêu chuẩn của Thiện là phải tương ứng với tâm tánh, tương ứng với tánh đức, đây là nguyên tắc không thay đổi. Thế nhưng mức độ tương ứng với tâm tánh đích thực có cạn, sâu, rộng, hẹp khác nhau. Chúng ta biết được Pháp Thân Đại Sĩ là tối thanh tịnh, pháp giới bốn thánh hơi kém hơn một chút so với Pháp Thân Đại Sĩ, cõi trời lại kém xa hơn một chút, cõi người thì còn xa hơn, ba đường ác thì hoàn toàn trái với tánh đức. Giáo giới của Phật, Phật chế định ra cho chúng ta một số qui luật, nhà Phật thường gọi là giới luật, đều là nương vào cái nguyên tắc này mà nói ra. Việc này chúng ta phải nên tường tận, sau đó mới có thể thể hội trí tuệ chân thật của chư Phật Bồ Tát, từ bi vô tận, phương tiện khéo léo. Người chân thật có trí tuệ thì đối với "hình dị" tuyệt đối không đem nó để ở trong tâm mà chỉ trọng "thật chất". "Hình dị" là then chốt ở khế cơ, còn "thật chất" là khế lý. Quả nhiên khế lý, căn tánh của chúng sanh vô lượng vô biên, chúng ta không cách gì hiểu rõ.

Chúng ta xem trong Hoa Nghiêm Kinh, Phật Bồ Tát có thể dùng tham- sân-si tiếp dẫn một loại chúng sanh. Việc này chúng ta xem ra dường như là trái ngược với tánh đức, nhưng kỳ thật họ không trái ngược, chúng ta đi làm thì trái ngược, họ đi làm thì không trái ngược, nguyên nhân này do đâu? Là do tâm địa của họ

thanh tịnh, họ không nhiễm trước hòa quang đồng trần. Tại vì sao chúng ta không thể làm? Chúng ta bị nhiễm ô, hay nói cách khác, chúng ta tiếp xúc cảnh giới liền khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Họ là Pháp Thân Đại Sĩ, nên khi tiếp xúc cảnh giới họ không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cao là cao ngay chỗ này. Là tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước liền tương ứng với pháp tánh; nhiễm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì trái ngược, đó là tạo nghiệp!

Thế là Phật chế định giới hạnh cho chúng ta, chúng ta là sơ cấp nhất, cho nên nhất định phải tường tận, phải có thể khẳng định ngày nay chúng ta là sơ cấp nhất, Phật dạy chúng ta cái gì? Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là sơ cấp nhất, lớp mầm non của Phật giáo, chúng ta có thể làm được hay không? Nếu không thể làm được, vậy tư cách lớp mầm non của Phật giáo cũng không có. Việc này chúng ta chính mình cần phải phản tỉnh. Chúng ta học Phật rốt cuộc là ở giai đoạn nào? Chính mình phải rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo! Sau này pháp sư Thái Hư đã giảng nhân thừa của "ngũ thừa Phật pháp". Năm giới, mười thiện thuộc về nhân thừa; thiên thừa thì cần phải thêm "tứ vô lượng tâm", nhiều ít đều có chút định huệ mới có thể từ chỗ này hướng lên trên cao.

Chúng ta xem tiếp: "*Phù Phật thị chi ngũ giới thập thiện*". Cái chữ "Phù" này không có ý nghĩa, chỉ là trợ từ. Nhà Phật nói ra năm giới, mười thiện, đây là nền tảng của Phật pháp, là đại căn đại bản của Phật pháp.

"*Đạo nhân u thiện dã*". "Đạo" là dẫn dắt, hướng dẫn người hướng thiện. Học Phật phải từ ngay chỗ này mà học, người khác không thể làm nhưng chúng ta nhất định phải làm, quyết định phải tuân thủ. Giới cùng thiện ở trên hình thức là như nhau, nhưng ở trên quả đức không như nhau, việc này chúng ta cần phải biết, cho nên thọ giới cùng hành thiện không như nhau.

Ngũ giới là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu; trong mười thiện cũng là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, xem ra thì dường như giống như nhau, thế nhưng quả báo của họ không như nhau. "Giới" là bạn chánh thức tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà, bạn chính mình phát nguyện, cũng giống người thế gian gọi là phát thệ rồi, bạn đã từng phát ra thệ nguyện muốn học. Mười thiện không có,



bạn không phát ra loại tâm mười thiện này. Quả báo mười thiện là mong cầu phước báo, năm giới thì không phải phước báo, chỗ này không như nhau. Năm giới là cầu cái gì? Cầu được tâm thanh tịnh, "nhân giới được định, nhân định khai huệ". Trên hình thức là như nhau, mục đích phương hướng thì không như nhau, một cái là mong cầu phước báo, một cái là mong cầu định huệ, đây là giới cùng thiện có khác biệt. Năm giới nhất định phải ở trước mặt Phật Bồ Tát thọ, mười thiện thì không cần, cho nên cùng tu học mấy khóa mục này, dụng ý ở chỗ nào vậy? Mục đích ở chỗ nào vậy? Chính mình phải rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo.

Người học Phật pháp tâm thanh tịnh quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Giữ giới có thể đoạn tham-sân-si-mạn-nghi, tu thiện không có loại năng lực này, dụng ý cũng không ở chỗ này, cho nên đây là căn bản nhất dẫn dắt người hướng thiện.

*"Ngô Nho chi ngũ thường bách hạnh"*. Hoàng đế Ung Chánh tự xưng "Ngô Nho", ông dùng hai chữ này. Ông tự nhận mình là người Trung Quốc, không phải là người nước ngoài, Mãn Thanh vào làm chủ Trung Quốc thì cùng Trung Quốc đồng một quốc gia, đồng một dân tộc "Ngô Nho", nhà Nho chúng ta, bạn xem thấy cái ý nghĩa này.

Nhà Nho nói "ngũ thường" cùng nhà Phật nói "ngũ giới" rất gần nhau. Ngũ thường là Nhân-Lễ-Nghĩa-Trí-Tín. Nhân thì không sát sanh, sát sanh thì bất nhân, Nghĩa là không trộm cắp, Lễ là không tà dâm, Trí là không uống rượu, Tín là không vọng ngữ, cùng với năm giới của nhà Phật là tương đồng. Người có thể giữ được năm giới thì đời sau nhất định được thân người. Chúng ta có thể được thân người là do ngay trong đời quá khứ giữ năm giới, chỗ này trong pháp đại thừa gọi là "dẫn nghiệp", dẫn dắt bạn đến cõi người để thọ sanh. Chúng ta đều được thân người, là cùng đồng một dẫn nghiệp, thế nhưng mỗi một người diện mạo đều không giống nhau, hoàn cảnh đời sống không như nhau, giàu sang bần tiện không như nhau, đây là một sức mạnh riêng biệt, cái sức mạnh này gọi là "mãn nghiệp".

Mãn nghiệp là gì? Là nghiệp thiện ác. Ngay trong đời quá khứ ta tu thiện nghiệp nhiều thì ngay trong đời này ta được giàu sang, thiện nghiệp tu được ít thì ngay đời này tương đối bần khổ. Hai loại sức mạnh này chúng ta chính mình phải rõ

ràng, phải tường tận thì sau đó sẽ không oán trời trách người, cho dù sống ngay trong nghịch cảnh chúng ta cũng sẽ không oán trời trách người, vì sao vậy? Vì ngay trong đời quá khứ đã tạo nhân bất thiện thì ngay đời này bị cái quả báo như vậy, chính mình đương nhiên có thể vui mà tiếp nhận, con người này mới có thể tu hành, mới có thể hành đạo. Nếu như chúng ta oán trời trách người thì cái ý niệm này liền tạo tội nghiệp.

"Ngũ thường" là lão Tử tông Trung Quốc mấy ngàn năm dạy bảo con em, là thường quy đối nhân xử thế tiếp vật. "Thường" chính là không thể gián đoạn. Người Trung Quốc tiếp nhận giáo dục này mấy ngàn năm, tuy là gần đây bị mất đi, mọi người không giảng nói đến, nhưng cái gốc đó luôn tồn tại, ngày nay chúng ta gọi là nhân nghĩa đạo đức. Nói Phật pháp Đại thừa người Trung Quốc dễ dàng tiếp nhận, đây là nguyên nhân gì? Vì cái gốc đó vẫn còn. Chúng ta từ "ngũ giới", "ngũ thường", quán sát từ giáo dục ngũ thường này, người Trung Quốc xem thấy tất cả mọi người, xem thấy tất cả mọi vật đều là thiện, tất cả mọi người đều là người tốt, "nhân giả vô địch".

Trong "ngũ thường", cái thứ nhất chính là "nhân". Người nhân từ không có đối thủ, nếu như có đối đầu với ta thì người này không nhân từ. Người khác có thể đối địch với ta, ta quyết không đối địch với người. Bảo người khác không đối đầu với ta thì thật khó, đây không phải là giáo huấn của Thánh hiền. Chính ta không thể đối đầu với người khác, người khác đối đầu là việc của họ, họ xem thường ta, chúng ta không dám xem thường họ; họ hủy báng ta, chúng ta không được hủy báng họ; họ nhục mạ ta, hãm hại ta, chúng ta quyết không dùng tâm lý báo thù để đối lại với họ, đây là học Thánh, học Hiền. Thánh hiền nhân cùng phạm phu khác biệt chính ngay chỗ này. Phạm phu tạo nghiệp, thánh hiền nhân tu thì công tích đức, không như nhau! Nếu không mà nói, chúng ta đọc sách Thánh hiền, học giáo Thánh hiền, học đến chỗ nào vậy?

Mấy khóa mục này cần phải ghi nhớ, mỗi giờ mỗi phút đều không thể trái ngược, đó gọi là tu hành. Nếu như tư tưởng kiến giải của chúng ta, hành vi trái với ngũ giới ngũ thường thì bạn sai rồi! Biết được sai rồi thì chúng ta phải mau đem nó tu sửa lại, đây là tiêu chuẩn thiện ác của đại thánh đại hiền thế xuất thế gian, đây gọi là thiện. Phù hợp với tiêu chuẩn này mới gọi là thiện, không phù

hợp với tiêu chuẩn này đó không phải là thiện. Người khác bất thiện, chúng ta không được làm việc bất thiện theo họ, chúng ta phải hành thiện để cảm hóa họ.

Chúng sanh vì sao tạo tác bất thiện? Là vì phiền não tập khí quá nặng, không có người dạy bảo họ. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật giảng rất hay: *"tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã"*. Có thể lượng thứ cho họ, cha mẹ của họ không dạy bảo họ, lão sư của họ không dạy bảo họ, người lớn của họ không dạy bảo họ thì họ làm sao biết được? Không có người dạy bảo mà họ tự biết được thì đó là Phật Bồ Tát tái sanh, đó là bậc thánh hiền, không phải là phàm phu. Người phàm không có người giáo huấn, phiền não tập khí làm gì mà không hiện hành chứ! Cho nên chúng ta phải tường tận, chỗ này tuy là nói Nho-Thích-Đạo ba giáo, trên thực tế nội dung chỉ nói đến Phật và Nho.

"Bách hạnh", "hạnh" là hành vi, "bách" là hình dung số nhiều, tuyệt đối không phải là nói 100 điều. "Ngũ thường", cái chữ "ngũ" này đích thực rõ ràng là số tự, "bách hạnh" thì không phải là một chữ số, là một hình dung từ, nhà Nho gọi là "ba ngàn oai nghi". Trong "Lễ Nghĩa" đã nói "bách hạnh" chính là chỉ những việc này, đều là "dụ đạo tương khuyến", dẫn người làm thiện.

Phía sau, Hoàng đế Ung Chánh có nêu lên một câu chuyện, đoạn câu chuyện này là một sự việc vào thời nhà Tống: *"tích Tống văn đế vấn thi trung, hà thương chi nhật lục kinh, bản thị tế tục"*. "Lục Kinh" là nhà Nho. Toàn bộ điển tịch của nhà Nho mọi người đều biết "Thập Tam Kinh", nó tổng cộng có mười ba bộ. "Lục kinh" trên thực tế cũng chính là chỉ "Thập Tam Kinh", tông chỉ của nó, tông chỉ của giáo học là "tế tục", hay nói cách khác, đoạn chánh phong khí xã hội, mục đích của nó chính ngay chỗ này.

*"Nhược tánh linh chân yếu, tắc dĩ Phật kinh vi chỉ nam"*. Nói đến học tâm tánh, Kinh Phật là số 1, cũng chính là nói chân tướng của vũ trụ nhân sanh thì Phật Kinh giảng nói được rất thấu triệt. Nội dung của Phật Kinh, dùng khóa mục của giới học thuật ngày nay mà nói là bao gồm tất cả, chân thật là đại viên mãn mà trong kinh điển thường hay nói. Tống Văn Đế hiểu.

*"Nhu suất thổ chi dân giai thuận? Thử hóa tắc ngô tọa chí thái bình hĩ"*. Tiên cử Phật pháp, "suất thổ chi dân", dùng lời hiện tại mà nói là nhân dân cả nước,

nhân dân toàn quốc đều có thể học tập Phật pháp, đều có thể tiếp nhận giáo dục của Phật Đà ("Thuần" là tâm chân thành, "thử" chính là nói Phật pháp), đều có thể dùng tâm thuần phát, tâm chân thành tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà, vậy thì ta liền "toạ chí thái bình", thiên hạ vô sự, làm thái bình thiên tử, không phải lo lắng bất cứ việc gì. Đây là từ trước người lãnh đạo quốc gia có nhận biết đối với ba giáo.

Ung Chánh có thể nêu ra mấy câu nói này, đương nhiên họ nhận biết, họ tán đồng cách nói này, họ thương thức cách nói này. Chúng ta cũng biết được, họ đương nhiên học tập loại cách nói này, cho dù họ làm đến được nhiều hay ít là có quan hệ với lĩnh ngộ của họ. Họ không làm được cái bộ phận này là có quan hệ với tập nhiễm của họ. Tập nhiễm là phiền não tập khí, công phu càng sâu thì phiền não tập khí sẽ càng tan nhạt, chân thật khế nhập cảnh giới, họ không làm Hoàng đế. Hoàng đế Thuận Trị triều nhà Thanh xuất gia. Thích Ca Mâu Ni Phật thông đạt việc này, vương vị không cần, một lòng một dạ từ nơi công tác giáo học. Việc này còn vui hơn làm Hoàng đế, đây là đại lạc, so với làm hoàng đế còn phú quý hơn. Vậy thì người chân thật thông đạt mới được, không hoàn toàn thông đạt thì không được! Ung Chánh được xem là cũng không tệ, Ung Chánh là vì con trai của ông mà xây dựng nền tảng cho nó, cho nên Càn Long là thời đại thịnh nhất của triều Thanh, ông xây dựng cái nền tảng này. Chúng ta biết được Khang Hi, Ung Chánh, Càn Long, ba triều đại này trong cung đình ngày ngày đọc Kinh Vô Lượng Thọ, giảng Kinh Vô Lượng Thọ, đây là quan niệm của họ, dùng Kinh Vô Lượng Thọ để trị quốc, họ có cái nhận thức chung này.

Phía sau là "*hà huông chi đích đối thoại*". "*Hà huông chi đích đối thoại*" cho ta khái thị rất lớn. Các vị nếu như là tường tận rồi, ngày nay thế giới tuy là loạn, chúng ta chăm chỉ nỗ lực học tập thì bạn sẽ có lòng tin để đi giúp đỡ xã hội, giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Không nên cho rằng cái lực cá nhân chúng ta tu trì này quá yếu kém, vậy thì chúng ta không hiểu rõ chân tướng sự thật. Hiểu rõ chân tướng sự thật thì bạn không có loại phân biệt chấp trước này.

Chúng ta mỗi người nỗ lực tu hành, cho dù một chút việc làm đều không có, thế nhưng thâm lặng cảm hóa. Cái sức mạnh này vẫn là không thể nghĩ bàn, sẽ ảnh hưởng những người xung quanh bạn, sẽ ảnh hưởng thế giới, sẽ ảnh hưởng

đời sau. Tu trì của một người công đức rất to lớn, nếu chúng ta không thâm nhập kinh tạng thì không cách gì hiểu rõ. Ta luôn cho rằng, cá nhân một người tu hành có cái gì là cừ khôi đâu? Một người tạo tội nghiệp có gì để đáng nói đâu? Một người tạo tội nghiệp sẽ liên lụy xã hội, liên lụy đời sau, lỗi cũng là không cách gì nói hết. Chúng ta cần phải đem những sự việc này làm cho rõ ràng, “đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ”! A Di Đà Phật!

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời Gian: năm 2001

Người dịch: Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền